

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 28-8-2024

V/v tranh chấp: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Triều

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Kim Em

Bà Nguyễn Thị Diệp Thuý

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Ông Võ Trung H - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2024/TLPT-HNGĐ ngày 01/8/2024 về việc tranh chấp: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị Phương T**, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Trần Trọng H**, sinh năm 1996. Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện P, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn: **Ngô Thị Phương T**, sinh năm 1996

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm,

* **Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị Phương T trình bày:**

Chị và anh H do quen biết nhau được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2019 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2020 ngày 28/9/2020. Sau khi kết hôn, chị và anh H sống chung với gia đình bên chồng (gồm có mẹ chồng và em chồng) sống hạnh phúc đến tháng 11/2020 thì vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu do anh H có mối quan hệ tình cảm với người khác chị biết được qua tin nhắn, ngoài ra anh H còn

nhậu và đui ch. Khi vợ chồng mâu thuẫn nhau cha mẹ hai bên đều biết và có hạn gấn cho vợ chồng. Thời gian sống chung chị có Nhiều lần chị bỏ về nhà mẹ ruột sống sau đó quay về sống chung anh H vì thương con. Đến đầu tháng 02/2024, chị về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không hạn gấn tình cảm với nhau. Nay yêu cầu Tòa án cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trần Trọng H.

- Về nuôi con chung: Quá trình sống chung có 01 con chung Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/05/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung. Chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân từ trước khi kết hôn, sau kết hôn chị vẫn làm công nhân. Sau khi sinh bé Như chị vẫn làm công nhân cho đến nay; lúc còn sống chung với gia đình anh H hằng ngày chị đi làm thì bé Y do bà nội là Trần Thị Hồng trực tiếp chăm sóc. Thời gian chị làm công ty từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút, sau khi làm ở công ty chị có nhận công việc làm thêm tại nhà. Nguồn thu nhập ổn định hàng tháng của chị khoảng 10.000.000đồng đến 11.000.000đồng. Hiện nay, chị về sống cùng cha mẹ ruột tại xã T (gia đình chị có 03 chị em gái, hiện 02 chị đã có gia đình nhưng vẫn ở chung nhà với cha mẹ chị). Hằng ngày chị đi làm thì chị gửi bé Y tại trường mầm non.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Trần Trọng H trình bày:**

Anh và chị T do quen biết nhau được gia đình tổ chức lễ cưới năm 2019 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 75/2020 ngày 28/9/2020. Sau khi kết hôn, anh và chị T sống chung với gia đình anh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc tuy cũng có mâu thuẫn nhỏ. Cuối năm 2020 đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và do chị T bắt gặp những tin nhắn của anh và đồng nghiệp nhắn qua lại trên mức tình cảm bạn bè. Đến cuối năm 2022, chị T có mối quan hệ tình cảm bên ngoài anh bắt gặp đi chơi với nhau và trước khách sạn, chị T nói dối về nhà mẹ ruột đi đám nhưng gửi con cho mẹ ruột đi chơi với người đàn ông khác, anh có đoạn ghi âm và hình ảnh của chị T. Đến khoảng 21 giờ ngày 31/01/2024, chị T bỏ nhà đi, đến ngày 14/02/2024 chị T về nhà anh bắt con. Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý.

- Về nuôi con chung: Quá trình sống chung có một con chung. Khi ly hôn anh không đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/05/2021. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Khi có con, hàng ngày anh và chị T đi làm thì mẹ anh- Bà Trần Thị Hồng trực tiếp chăm sóc cho bé Y; thời gian đi làm công nhân đến 16 giờ 30 phút chị T tan làm nhưng đến 19 giờ mới về đến nhà có khi 21 giờ -22 giờ mới về đến nhà nên bé Như chủ yếu do bà nội chăm sóc, trước khi chị T bắt bé Y về nhà chị T thì anh cũng có cho bé đi học tại trường mầm non Thị trấn Mỹ Phước. Công việc hiện nay anh đang kinh doanh dịch vụ du lịch và có đất canh tác hơn 10.000m² đất trồng khóm đang thu

hoạch, nguồn thu nhập hàng tháng sau khi trừ chi phí ổn định từ 25.000.000đồng-30.000.000đồng. Anh có chỗ ở ổn định đủ điều kiện nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 28/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Phương T ly hôn với anh Nguyễn Trần Trọng H.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T chưa phải đóng góp nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 03/6/2024, nguyên đơn chị Ngô Thị Phương T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 28/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi con chung.

Tại phiên toà phúc thẩm, chị Ngô Thị Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được quyền nuôi cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021.

Anh Nguyễn Trần Trọng H không chấp nhận theo yêu cầu kháng cáo của chị T.

Các bên không thoả thuận được với nhau tại phiên toà phúc thẩm

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Thị Phương T, giao cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chi T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngô Thị Phương T, bị đơn: Nguyễn Trần Trọng H đều có mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét thời hiệu kháng cáo: Nguyên đơn chị Ngô Thị Phương T kháng cáo còn trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của chị T và lời khai của anh H xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”.

[4] Về yêu cầu kháng cáo nguyên đơn chị Ngô Thị Phương T kháng cáo yêu cầu sửa bản án hôn nhân sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, và yêu cầu cho chị được quyền nuôi con là cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về nội dung khởi kiện, chị T và anh H trình bày về tình cảm tại giai đoạn xét xử sơ thẩm anh H cũng đồng ý ly hôn với chị T và các bên không kháng cáo xem như có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 vì là con gái, chị trình bày rằng trước đây chị và anh H sống chung bên gia đình anh H và bé Y cũng sống bên nội (cha mẹ anh H) sau khi mâu thuẫn chị đã đem cháu Y về cha mẹ ruột sống từ tháng 02 năm 2024 cho đến nay, điều kiện sống của cháu cũng đã ổn định, phía anh H không đồng ý để chị T nuôi dưỡng, anh cho rằng cuộc sống kinh tế bên gia đình anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Y, đồng thời trong thời gian chung sống chị T có quan hệ với người đàn ông khác cho nên xét về tư cách đạo đức là không có. Chị T cho rằng cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn là do anh H cũng có quen người bạn gái khác chị đã khuyên rất Nhiều lần nhưng không được, hiện nay chị làm công ty cho nên trong mối quan hệ chỉ là quen biết anh em đồng nghiệp trong công ty với tư cách bạn bè, cho nên anh H cho rằng chị có bạn trai, chị không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 đến ngày Tòa xét xử sơ thẩm ngày 30/5/2024 cháu vừa tròn 3 năm 13 ngày, ngày chị đem cháu Y về nhà cha mẹ ruột là tháng 02 năm 2024 thời gian này cháu chưa tròn 36 tháng tuổi. Đồng thời cháu Y là con gái, mặc dù anh H cho rằng chị T đi làm suốt ngày trong Công ty không có trực tiếp chăm sóc cháu chỉ giao cho ông bà ngoại chăm nom, bên anh có điều kiện về kinh tế và anh đi lái xe hàng ngày, cha mẹ anh trông giữ cháu tốt hơn.

Xét lời trình bày của anh H và chị T tranh chấp nuôi con các bên đều đưa ra vấn đề tài chính về kinh tế để tranh chấp quyền nuôi con, nhưng các bên chưa chú trọng đến tâm lý của cháu Y, không phải kinh tế đầy đủ là lo cho bé Y được trọn vẹn, mặc dù bé Y là con chung của anh H và chị T, cha mẹ phải có trách Nhiệm đối với con cái đây là pháp luật quy định trong luật bảo vệ bà mẹ và trẻ em, đồng thời cháu Y là con gái nên giao cho chị T nuôi dưỡng sẽ thuận lợi hơn

về tình cảm cũng như sự phát triển về tâm sinh lý của cháu khi sống gần mẹ ruột.

Đồng thời căn cứ vào Nghị quyết 01/2024 /HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối Cao tại điều 6 quy định Giải quyết việc nuôi con khi ly hôn quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Khi xem xét “quyền lợi về mọi mặt của con” quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình phải đánh giá khách quan, toàn diện các tiêu chí sau đây:

.....
c) Sự gắn bó, thân thiết của con với cha, mẹ;

d) Sự quan tâm của cha, mẹ đối với con;

đ) Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con;

Chỉ trường hợp giao cho cha nuôi khi người mẹ có những điều kiện

a) *Mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bị bệnh nặng khác mà không thể tự chăm sóc bản thân hoặc không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;*

Ví dụ: Trường hợp người mẹ bị đột quỵ và liệt nửa người, không còn khả năng đi lại thì Tòa án không giao con dưới 36 tháng tuổi cho người mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

b) *Có thu nhập mỗi tháng thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người mẹ đang cư trú và không có tài sản nào khác để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con;*

Anh H cho rằng mức thu nhập của chị T không đủ nuôi dưỡng cháu Y, căn cứ vào mức lương mà chị T cung cấp cho Tòa án cho thấy thu nhập hiện nay của chị T là 10.000.000đồng đến 11.000.000đồng, đảm bảo được cuộc sống của bé Y.

Do đó cấp sơ thẩm quyết định giao cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 cho anh H nuôi dưỡng là chưa hợp lý.

Đối với anh H không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y nhưng anh vẫn được quyền thăm nom chăm sóc con chung, chị T không được ngăn cản việc anh H thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về tranh chấp nuôi con. Giao cháu Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 cho chị Ngô Thị Phương T nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành lao động được, anh H được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H chưa phải đóng góp nuôi con chung do chị T chưa có yêu cầu.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Về án phí do chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị T, nên chị T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 01/2024 /HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Ngô Thị Phương T.

Sửa bản án hôn nhân sơ thẩm số 28/2024/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Phương T ly hôn với anh Nguyễn Trần Trọng H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Phương Y, sinh ngày 17/5/2021 cho chị Ngô Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh H được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H chưa phải đóng góp nuôi con chung do chị T chưa có yêu cầu.

Về án phí: Chị Ngô Thị Phương T không phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân phúc thẩm. Ngô Thị Phương T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm chị T đã đóng số tiền tạm ứng án phí là 600.000đồng theo các biên lai thu số 0003221 ngày 04/3/2024 và biên lai thu số 0003401 ngày 03/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Sau khi được cản trừ chị T được hoàn lại số tiền 300.000đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Phòng KTNV & THA TAT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Triều